

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-BYT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 3562/QĐ-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực y, được cổ truyền được quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; Quyết định số 2294/QĐ-BYT ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 25/2025/TT-BYT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 2306/QĐ-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực bảo hiểm y tế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài chính y tế tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Công bố danh mục và quy trình nội bộ thực hiện 15 TTHC mới ban hành.
2. Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC, gồm: 01 TTHC tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024; 01 TTHC (số thứ tự 07 Mục VI Phần B) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
3. Bãi bỏ 18 TTHC, gồm: 16 TTHC (số thứ tự 62, 63, 67, từ 70 đến 79, 82, 84, 85 Mục A) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021; 02 TTHC (số thứ tự 02, 03) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BAI BỎ VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số: 444 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM				
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH				
1	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt Mã TTHC: 1.014105	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trường hợp không cấp phép xuất khẩu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP; - Quyết định số 3235/QĐ-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; - Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định Mã TTHC: 1.014078	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.014087	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.
4	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh Mã TTHC: 1.014090	7 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ					
5	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc Mã TTHC: 1.014069	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; Luật số 44/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược; - Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) Mã TTHC: 1.014076	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	a) Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng b) Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP): - Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng. - Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng c) Thẩm định điều kiện của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (gồm cả vị thuốc cổ truyền): - Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 300.000 đồng. - Đối với cơ sở tại các địa bàn còn lại: 750.000 đồng.	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Thông tư 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
7	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược)	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	500.000 đồng	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Thông tư 41/2023/TT-BTC; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ Mã TTHC: 1.014092				
8	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược Mã TTHC: 1.014099	5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.
9	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) Mã TTHC: 1.014100	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.
10	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ Mã TTHC: 1.014101	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.
11	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động Mã TTHC: 1.014102	03 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.
12	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở	- 20 ngày đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng và trường hợp có sự thay đổi về tên cơ sở, địa chỉ kinh doanh, người quản lý chuyên môn, thay đổi phạm vi	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13; - Luật số 44/2024/QH15; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) Mã TTHC: 1.014104	kinh doanh dược mà không thay đổi điều kiện kinh doanh dược. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.			

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC BẢO HIỂM Y TẾ					
1	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế Mã TTHC: 1.014138	a) Trường hợp ký hợp đồng lần đầu với yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cơ quan bảo hiểm xã hội. b) Trường hợp ký hợp đồng nối tiếp: 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cơ quan bảo hiểm xã hội.	Bảo hiểm xã hội, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Quyết định số 2306/QĐ-BYT ngày 11/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Ký phụ lục hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế Mã TTHC: 1.014139	a) Trường hợp ký phụ lục hợp đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn thành việc ký phụ lục hợp đồng. b) Trường hợp thông báo theo quy định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm gửi văn bản phản hồi cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nêu rõ nội dung, lý do trong văn bản phản hồi. Trường hợp quá thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo mà cơ quan bảo hiểm không có ý kiến thì được coi là đồng ý. - Trong thời hạn tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản phản hồi có ý kiến của cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm gửi văn bản trả lời các ý kiến của cơ quan bảo hiểm xã hội.	Bảo hiểm xã hội, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Nghị định số 188/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2306/QĐ-BYT.
LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH					
3	Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án Mã TTHC: 1.014128	Thời gian cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn	Cơ sở khám bệnh chữa bệnh cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024; - Thông tư số 25/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
					lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Quyết định số 2294/QĐ-BYT ngày 10/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG					
1	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền Mã TTHC: 1.009249	15 ngày kể từ khi có kết quả tín nhiệm của Hội đồng cơ sở do Sở Y tế thành lập.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Thông tư số 24/2024/TT BYT ngày 29/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2020/TT-BYT ngày 29/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền; - Quyết định số 2244/QĐ-BYT ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ					
LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI					
2	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân Mã TTHC: 2.001661	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hỗ trợ	Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã	Không	- Luật số 53/2024/QH15 của Quốc hội; Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
					phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kế toán. Mã TTHC: 1.001893	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT.
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ. Mã TTHC: 1.004616	
3	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược. Mã TTHC: 1.004604	
4	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) Mã TTHC: 1.004599	
5	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ. Mã TTHC: 1.004596	

STT	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
6	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). Mã TTHC: 1.004593	
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). Mã TTHC: 1.004585	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) Mã TTHC: 1.004576	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) Mã TTHC: 1.004571	
10	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động Mã TTHC: 1.004557	
11	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Mã TTHC: 1.004532	
12	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Mã TTHC: 1.004529	
13	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược Mã TTHC: 1.004516	

STT	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
14	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược. Mã TTHC: 1.004459	
15	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Mã TTHC: 1.004449	
16	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh. Mã TTHC: 1.004087	
17	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc Mã TTHC: 1.003963	
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. Mã TTHC: 1.002399	

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM

1. Tên TTHC: Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt (1.014105)

Tổng thời gian thực hiện:

a) 07 ngày làm việc đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền)	6,5 ngày

b) 05 ngày làm việc đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trường hợp không cấp phép xuất khẩu.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền)	4,5 ngày

2. Tên TTHC: Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định (1.014078)

Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền)	14,5 ngày

3. Tên TTHC: Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.014087)

Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	01 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền)	29 ngày

4. Tên TTHC: Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh. (1.014090)

Tổng thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	01 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền)	06 ngày

5. Tên TTHC: Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc (1.014069)

Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	4,5 ngày

6. Tên TTHC: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (1.014076)

Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	01 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	29 ngày

7. Tên TTHC: Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ (1.014092)

Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	01 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	19 ngày

8. Tên TTHC: Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược (1.014099)

Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	4,5 ngày

9. Tên TTHC: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất (1.014100)

Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	01 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	09 ngày

10. Tên TTHC: Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (1.014101)

Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	01 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	09 ngày

11. Tên TTHC: Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động (1.014102)

Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	2,5 ngày

12. Tên TTHC: Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (1.014104)

Tổng thời gian thực hiện:

a) 20 ngày đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng và trường hợp có sự thay đổi về tên cơ sở, địa chỉ kinh doanh, người quản lý chuyên môn, thay đổi phạm vi kinh doanh dược mà không thay đổi điều kiện kinh doanh dược.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	01 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	19 ngày

b) 07 ngày làm việc đối với trường hợp bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	01 ngày
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Y tế	06 ngày

II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Tên TTHC: Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000025)

Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh	Sở Y tế	5,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B7	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
B8	Đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày

2. Tên TTHC: Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000027)

Tổng thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh	Sở Y tế	2,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B7	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
B8	Đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày

3. Tên TTHC: Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (1.000091)

Tổng thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	0,5 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trình UBND tỉnh	Sở Y tế	2,5 ngày
B3	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày
B4	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B7	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B9	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày

4. Tên TTHC: Hồ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (2.001661)

Tổng thời gian thực hiện: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hỗ trợ

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 ngày
B2	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội	1,5 ngày
B3	Ký nháy	Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội	0,5 ngày
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày
B5	Đóng dấu, phát hành, chuyển cho Văn thư Sở Y tế	Văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	0,5 ngày
B6	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội - Sở Y tế	3,5 ngày
B7	Kiểm tra, trình ký	Lãnh đạo Phòng Bảo trợ xã hội - Sở Y tế	0,5 ngày
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày
B9	Đóng dấu chuyển Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày
B10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian